

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;
- Bà Trương Thị Bích Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, Thông báo số 01/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

Võ Văn U, sinh năm 1974, tại thành phố K, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D (chết) và bà Dương Thị Đ, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị Hồng G và có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị Bích P, sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Quốc C, sinh năm 1958, nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1957, nơi cư trú: tổ 01, khóm C, phường P, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ 08, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962, nơi cư trú: tổ 09, khóm H, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 21/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, kiểm tra khu vực tổ 8, khóm H, phường V, thành phố K phát hiện, bắt quả tang Võ Văn U có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền với nhiều người; thu giữ 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng, số tiền trên các phoi đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp mở thưởng ngày 21/6/2021 là 3.708.000đồng, tiền mặt 2.231.000đồng (trong đó, 881.000đồng thu được từ người mua đề trong ngày 21/6/2021; 1.350.000đồng dùng để trả cho người thắng bạc); 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo (A3S, màu đen và A15, màu xanh) và nhiều vật dụng dùng đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng ghi số đề ngày 21/6/2021; 16 tờ phoi đề trắng; 20 tờ giấy trắng kẻ khung; 05 cùi giấy trắng; 01 tờ giấy can; 01 cây viết mực đỏ; 01 cây viết mực xanh; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo (A3S, màu đen và A15, màu xanh) và tiền Việt Nam 2.231.000đồng.

Ngày 09/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ Văn U.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSCĐ-HS ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Võ Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự 2015).

Tại phiên tòa,

Bị cáo U khai nhận, từ tháng 01/2021, bị cáo ghi bán số đề cho nhiều người được thua bằng tiền, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh phía Nam; trực tiếp ăn thua với người đánh bạc. Cách thức tính được thua, ghi mua số đề, số tiền mua giải đầu (A) tính là 01 lần và hai số cuối giải đặc biệt (B) tính là 01 lần; số tiền mua lô (18 lô trên bảng kết quả xổ số) tính tỷ lệ 15 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 lần. Trong ngày bị bắt quả tang 21/6/2021, bị cáo bán số đề cho Huỳnh Quốc C 30.000 đồng, Dương Thị Đ 258.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc G

420.000 đồng, Nguyễn Thị A 120.000 đồng, Lê Văn L 120.000 đồng và nhiều người khác (không rõ lai lịch), tổng số tiền ghi trên phoi đề là 3.708.000 đồng. Đối với vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ, tiền mặt 2.231.000 đồng, trong đó, số tiền 881.000 đồng của người mua đề trả cho bị cáo trong ngày 21/6/2021, số tiền 1.350.000 đồng còn lại bị cáo dùng để trả cho người thắng bạc; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo (A3S, màu đen và A15 màu xanh) của bị cáo, trong đó điện thoại Oppo A15 dùng vào việc đánh bạc, điện thoại Oppo A3S dùng liên lạc cá nhân. Từ tháng 01/2021 cho đến ngày bị bắt quả tang, bị cáo ghi bán số đề thu lợi tổng cộng khoảng 8.500.000 đồng đến 10.000.000 đồng, dùng trang trải sinh hoạt gia đình.

Chủ tọa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Bích P, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Thị Ngọc G, Lê Văn L, Dương Thị Đ, Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền, ngày phạm tội quả tang ngày 21/6/2021 số tiền đánh bạc là 5.058.000 đồng, nên có cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc trái phép, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện chỉ vì háms lợi, cần tiền tiêu xài, sinh hoạt gia đình. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, kịp thời và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự 2015. Xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, nhận thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn U từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321, phạt bổ sung đối với bị cáo U từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng ghi số đề ngày 21/6/2021 có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 16 tờ phoi đề trắng; 20 tờ giấy trắng kẻ khung; 05 cùi giấy trắng; 01 tờ giấy can; 01 cây viết mực đỏ; 01 cây viết mực xanh không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.231.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại Oppo A3S, màu đen, bị cáo sử dụng cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền thu lợi bất chính, bị cáo khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 bị cáo ghi bán số đề thu lợi tổng cộng khoảng 8.500.000đồng đến 10.000.000đồng, dùng trang trải sinh hoạt gia đình; ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để chứng minh; vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo đề nghị buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 8.500.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo trước ngày bị bắt quả tang, ngoài lời khai không chứng cứ, căn cứ khác chứng minh để quy trách nhiệm.

Đối với những người (không rõ lai lịch) mua số đề của U, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Huỳnh Quốc C, Dương Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Thị A, Lê Văn L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề được thua bằng tiền, số tiền dưới 5.000.000đồng, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Võ Thị Bích P không biết việc U mượn nhà ghi bán số đề, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Bị cáo U không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Bích P, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Thị Ngọc G, Lê Văn L, Dương Thị Đ, Nguyễn Thị A vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Võ Văn U khai nhận, khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/6/2021, khi bị cáo đang ghi bán số đề tại tổ 8, khóm H, phường V thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền với nhiều người; thu giữ 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng số tiền trên các phoi đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp mở thưởng ngày 21/6/2021 là 3.708.000đồng, tiền mặt 2.231.000đồng (trong đó, 881.000đồng thu được từ người mua đề trong ngày 21/6/2021; 1.350.000đồng dùng để trả cho người thắng bạc); 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo (A3S, màu đen và A15, màu xanh) và nhiều vật dụng dùng đánh bạc. Về cách thức bán số đề được thua bằng tiền, bị cáo bán trực tiếp cho khách và thu tiền mặt, ghi các con số khách mua vào tờ giấy trắng đã cắt sẵn, trên giấy ghi đề có các lô và quy định hình thức ăn thua như sau: số tiền mua giải đầu (A) tính là 01 lần và hai số cuối giải đặc biệt (B) tính là 01 lần; số tiền mua lô (18 lô trên bảng kết quả xổ số) tính tỷ lệ 15 lần, trúng thưởng tỷ lệ nhân 80 lần.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/6/2021 được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức mua bán, số tiền mà bị cáo đã bán số đề.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ là 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng ghi số đề ngày 21/6/2021; 16 tờ phoi đề trắng;

02 tờ giấy trắng kẻ khung; 05 cùi giấy trắng; 01 tờ giấy can; 02 cây viết (01 đỏ, 01 xanh); 02 điện thoại di động và tiền Việt Nam 2.231.000đồng.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền, trong đó ngày phạm tội quả tang số tiền đánh bạc là 5.058.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội đánh bạc. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc ghi bán số đề được thua bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích có tiền để sử dụng, tiêu xài đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Đánh bạc với hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền là một trong những tệ nạn xã hội, đang có chiều hướng gia tăng, là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là điều kiện phát sinh các tội phạm khác nên Nhà nước kiên quyết đấu tranh đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc ghi bán số đề được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự; xét về nhân thân, bị cáo thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ có thể để bị cáo lao động cải tạo dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo không thuộc hộ nghèo hay người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; do đó, phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với 20 tờ phôi đề lẻ và 04 tờ phôi đề tổng ghi số đề ngày 21/6/2021 có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 16 tờ phôi đề trắng; 20 tờ giấy trắng kẻ khung; 05 cùi giấy trắng dùng để ghi đề; 01 tấm giấy can; 01 cây viết mực đỏ và 01 cây viết mực xanh không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.231.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A15, màu xanh, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với điện thoại Oppo A3S, màu đen, bị cáo sử dụng cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo khai nhận bị cáo ghi bán số đề trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 6/2021 thu lợi tổng cộng khoảng 8.500.000 đồng đến 10.000.000 đồng dùng vào việc trang trải sinh hoạt gia đình; ngoài lời khai của bị cáo không có căn cứ nào khác để chứng minh nên theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 8.500.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo trước ngày bị bắt quả tang, ngoài lời khai không có chứng cứ, căn cứ khác chứng minh để quy trách nhiệm đối với bị cáo.

- Đối với những người (không rõ lai lịch) mua số đề của bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Huỳnh Quốc C, Dương Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc G, Nguyễn Thị A, Lê Văn L có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề được thua bằng tiền, số tiền dưới 5.000.000 đồng, không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Võ Thị Bích P không biết việc U mượn nhà ghi bán số đề, tuy không xử lý nhưng công khai giáo dục tại phiên tòa.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; .

Tuyên bố bị cáo Võ Văn U phạm tội: “*Đánh bạc*”;

Xử phạt: Võ Văn U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Văn U cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố K, tỉnh An Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Võ Văn U nộp phạt số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Bị cáo Võ Văn U được miễn khấu trừ thu nhập.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu hồ sơ vụ án 20 tờ phoi đề lẻ và 04 tờ phoi đề tổng ghi số đề ngày 21/6/2021;

- Tịch thu tiêu hủy: 16 tờ phoi đề trắng có in sẵn số từ 00 đến 99; 20 tờ giấy trắng kẻ khung; 05 cùi giấy trắng dùng để ghi đề; 01 tấm giấy can; 01 cây viết mực đỏ; 01 cây viết mực xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15, màu xanh, số imei 1: 865613058068671, số imei 2: 865613058068663, gắn sim số 8984048000315042455, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam: 2.231.000đồng (GNT số: 0010.000091 ngày 01/3/2022).

- Giao trả cho bị cáo Võ Văn U: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, màu đen, số imei 1: 86626904607917, số imei 2: 86626904607909, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

- Buộc bị cáo Võ Văn U giao nộp số tiền thu lợi bất chính 8.500.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. *Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Võ Văn U phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Võ Văn U có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Bích P, Huỳnh Quốc C, Nguyễn Thị Ngọc G, Lê Văn L, Dương Thị Đ, Nguyễn Thị A vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung